

Số: 189/TB-ĐHTTr

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2022

## **THÔNG BÁO**

### **Tuyển sinh bổ sung đợt 2 trình độ cao đẳng, đại học hệ chính quy năm 2022**

*Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Đề án tuyển sinh số 32/ĐA-ĐHTTr ngày 22/6/2022 của Trường Đại học Tân Trào;*

*Căn cứ Quyết định số 717/QĐ - ĐHTTr ngày 23/9/2022 của Trường Đại học Tân Trào về việc sửa đổi, bổ sung Đề án tuyển sinh năm 2022.*

Trường Đại học Tân Trào thông báo tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đợt 2 năm 2022, như sau:

**1. Mã trường:** TQU.

**2. Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

**3. Phạm vi tuyển sinh:** Trong cả nước.

**4. Phương thức, thời gian tuyển sinh:**

#### ***4.1. Phương thức tuyển sinh***

- **Phương thức 1:** Xét tuyển căn cứ vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp năm 2022.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển căn cứ vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT trước năm 2022/THPTQG.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập năm học lớp 12.

#### ***4.2. Thời gian, hình thức nhận đăng ký xét tuyển***

- Hình thức nhận hồ sơ xét tuyển: Nộp trực tiếp tại Văn phòng Tuyển sinh Trường Đại học Tân Trào hoặc chuyển qua đường bưu điện.

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến **17 h00 ngày 15/10/2022** (Đối với hồ sơ chuyển qua đường bưu điện tính theo dấu ngày hồ sơ đến).

- Địa chỉ nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.

## 5. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu tại Website: [daihoctantrao.edu.vn](http://daihoctantrao.edu.vn)).
- Bản photocopy các loại giấy tờ sau: Học bạ THPT; Giấy khai sinh; Căn cước công dân; Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp THPT; Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT.

## 6. Tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu dự kiến

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	
					Phương thức xét điểm thi THPT	Phương thức xét điểm học tập lớp 12
<b>I. Các ngành đào tạo đại học</b>						
1	Dược học	7720201	1. Toán, Hóa, Sinh; 2. Toán, Lý, Hóa; 3. Toán, Hóa, Tiếng Anh; 4. Văn, Hóa, Lý.	1. B00 2. A00 3. D07 4. C05	20	18
2	Điều dưỡng	7720301	1. Toán, Hóa, Sinh; 2. Toán, Văn, Sinh; 3. Toán, Hóa, Tiếng Anh; 4. Văn, Hóa, Sinh.	1. B00 2. B03 3. D07 4. C08	18	10
3	Giáo dục Mầm non	7140201	1. Văn, Toán, GDCD; 2. Văn, Sử, GDCD; 3. Văn, Địa, GDCD; 4. Văn, Sử, Địa.	1. C14 2. C19 3. C20 4. C00	175	65
4	Giáo dục Tiểu học	7140202	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Văn, Tiếng Anh; 3. Văn, Sử, Địa; 4. Văn, Sử, GDCD.	1. A00 2. D01 3. C00 4. C19	16	5
5	Sư phạm Toán học	7140209	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa, Sinh; 4. Toán, Văn, GDCD.	1. A00 2. A01 3. B00 4. C14	36	18
6	Sư phạm Ngữ văn	7140217	1. Văn, Sử, Địa; 2. Văn, Sử, GDCD; 3. Văn, Địa, GDCD. 4. Văn, Sử, Tiếng Anh.	1. C00 2. C19 3. C20 4. D14	45	5
7	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Hóa, Sinh; 3. Toán, Lý, Sinh; 4. Toán, Sinh, Anh.	1. A00 2. B00 3. A02 4. D08	25	5
8	Công nghệ thông tin	7480201	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Hóa, Sinh; 4. Toán, Hóa, Anh	1. A00 2. A01 3. B00 4. D07	2	5
9	Kế toán	7340301	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh;	1. A00 2. A01	19	54

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	
					Phương thức xét điểm thi THPT	Phương thức xét điểm học tập lớp 12
			3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	3. D01		
10	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	7810103	1. Toán, Văn, Tiếng Anh; 2. Văn, Sử, Địa; 3. Văn, Sử, GDCD; 4. Văn, Địa, GDCD.	1. D01 2. C00 3. C19 4. C20	12	22
11	Quản lý văn hóa	7229042	1. Văn, Sử, Địa; 2. Toán, Văn, Tiếng Anh; 3. Văn, Sử, GDCD; 4. Văn, Địa, GDCD.	1. C00 2. D01 3. C19 4. C20	18	26
12	Quản lý đất đai	7850103	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Hóa, Sinh; 4. Toán, Sinh, Tiếng Anh;	1. A00 2. A01 3. B00 3. B08	9	18
13	Công tác xã hội	7760101	1. Văn, Sử, Địa; 2. Toán, Văn, Tiếng Anh; 3. Văn, Sử, GDCD; 4. Văn, Địa, GDCD.	1. C00 2. D01 3. C19 4. C20	24	16
14	Chăn nuôi	7620105	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Hóa, Sinh;	1. A00 2. A01 3. B00	5	20
15	Chính trị học	7310201	1. Văn, Sử, Địa; 2. Toán, Văn, Tiếng Anh; 3. Văn, Sử, GDCD; 4. Văn, Địa, GDCD.	1. C00 2. D01 3. C19 4. C20	18	9
<b>II. Ngành đào tạo cao đẳng</b>						
1.	Giáo dục Mầm non	51140201	1. Văn, Toán, GDCD 2. Văn, Sử, GDCD 3. Văn, Địa, GDCD 4. Văn, Sử, Địa	1. C14 2. C19 3. C20 4. C00	60	143

## **7. Ngưỡng điểm nhận hồ sơ**

### **7.1. Đối với khối ngành đào tạo giáo viên (ngoại trừ ngành Giáo dục tiểu học)**

- Xét điểm thi THPT: Tổng điểm 3 môn xét tuyển 19 điểm (bao gồm cả điểm ưu tiên).

- Xét điểm học tập lớp 12: Học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 8.0.

### **7.2. Đối với ngành Giáo dục tiểu học**

- Xét điểm thi THPT: Tổng điểm 3 môn xét tuyển 24.75 điểm (bao gồm cả điểm ưu tiên).

- Xét điểm học tập lớp 12: Học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 8.0.

### *7.3. Đối với khối ngành chăm sóc sức khỏe*

#### *\* Ngành Dược học:*

- Xét điểm thi THPT: Tổng điểm 3 môn xét tuyển 21 điểm (bao gồm cả điểm ưu tiên)

- Xét điểm học tập lớp 12: Học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 8.0.

#### *\* Ngành Điều dưỡng:*

- Xét điểm thi THPT: Tổng điểm 3 môn xét tuyển 19 điểm (bao gồm cả điểm ưu tiên).

- Xét điểm học tập lớp 12: Học lực lớp 12 xếp loại Khá hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 6.5.

### *7.4. Đối với các ngành còn lại*

- Xét điểm thi THPT: Tổng điểm 3 môn xét tuyển 15 điểm (bao gồm cả điểm ưu tiên).

- Xét điểm học tập lớp 12: Tổng điểm 3 môn xét tuyển 16 điểm (chưa bao gồm điểm ưu tiên).

## **8. Lệ phí**

- Lệ phí xét tuyển: 20.000đ/nguyện vọng.

*Lưu ý: Thí sinh đã xác nhận nhập học vào một cơ sở đào tạo khác thì không được tham gia xét tuyển bổ sung vào Trường Đại học Tân Trào trừ trường hợp được cơ sở đào tạo mà thí sinh đã nhập học cho phép.*

Chi tiết liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào, km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang. Điện thoại: 02073.892.012./.

#### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo trường;
- Các trường THPT;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Website ĐHTTr;
- Lưu VT, ĐT.

